

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST  
Ngày: 06 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Thanh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Minh Thư

Ông Nguyễn Hữu Thuận

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**H**, sinh năm: 1981; tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; đăng ký hộ khẩu thường trú trước đây: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: sống lang thang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A và bà B; tiền sự: không; tiền án: 02 lần (Ngày 27/11/2013 Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo chưa đóng án phí hình sự và trách nhiệm dân sự; Ngày 26/12/2013 Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 19/9/2018 bị cáo chấp hành xong trở về địa phương). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Bà M, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Tổ 10, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà A, sinh năm 1961. ĐKTT: ấp P, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú: tổ 6, ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

*Người làm chứng:*

1/ Ông N, sinh năm 1987. Nơi cư trú: tổ 3, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

2/ Ông B, sinh năm 1968. Nơi cư trú: tổ 18, ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương không có tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Từ ngày 11/02/2021 H đến nhà trọ “Kim Ánh” thuộc tổ 06, ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long thuê phòng số 8 để ở. Được biết, ngày 14/02/2021 bà A là chủ nhà trọ về quê ăn tết, bà A giao cho N giữ nhà trọ dùm bà. Khoảng 15 giờ ngày 14/02/2021 H nhìn thấy chị M và anh B ở ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp mỗi người chạy một xe mô tô đến nhà trọ “Kim Ánh” thuê phòng trọ nghỉ thì được anh N, sinh năm 1987, ở ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long sắp xếp cho chị M và anh B vào phòng số 04 để nghỉ.

Trước khi vào phòng nghỉ, chị M để xe mô tô biển số 66C1-253.61, loại Wave màu xám-đen-bạc ở ngoài hành lang cuối dãy nhà trọ. Thấy chị M vào phòng nghỉ nên anh N cũng đi vào phòng trọ của mình và đóng cửa lại. Lúc này, H thấy nhà trọ không người giữ xe nên H mới nảy sinh ý định lấy trộm xe của chị M. H đi đến chỗ để xe của chị M rồi dùng cây đoản sắt bẻ khóa xe rồi lấy xe chạy đi. Sau khi trộm được xe H đem xe biển số 66C1-253.61 lên thành phố Hồ Chí Minh bán cho người đàn ông lạ mặt (không rõ tên, địa chỉ) được số tiền 4.000.000 đồng để tiêu xài. Đến ngày 20/3/2021, H xuống khu vực xã Đ, huyện K, tỉnh Kiên Giang tìm xe mô tô của người khác để lấy trộm nhưng bị Công an huyện Kiên Lương phát hiện và mời về làm việc. Tại đây, H đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 66C1-253.61 của chị M.

Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số: 10/KLĐGTS ngày 23/3/2021 của Hội đồng ĐGTS trong tổ tụng hình sự huyện Bình Tân kết luận: “*Một xe mô tô biển số 66C1-253.61, loại Wave, màu xám-đen-bạc của chị M bị mất trộm có giá trị 7.000.000 đồng*”. (BL:25)

Vật chứng thu giữ gồm: (BL 22, 35)

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 66C1-253.61 tên M
- 01 cây mỏ lết bằng kim loại màu trắng; 01 ống điều bằng kim loại màu xám đen đầu 8; 01 thanh kim loại màu vàng hình vuông; 03 thanh kim loại màu trắng 01 đầu lục giác, 01 đầu dẹp

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên vào ngày 20/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam cho đến nay.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra giải quyết được như sau:

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 66C1-253.61 tên M. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đã trả lại cho chị M xong. (BL: 31-32)
- Đối với người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể ở thành phố Hồ Chí Minh đã mua xe mô tô mà H trộm của chị M thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân chưa làm việc được khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: (BL: 118,129)

Bị hại M yêu cầu bà A chủ nhà trọ “Kim Ánh” bồi thường giá trị xe mô tô 66C1-253.61 mà Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận và yêu cầu xử lý H theo đúng quy định pháp luật. Bà Ánh đã bồi thường 7.000.000 đồng cho chị M xong. Bà A không yêu cầu Hậu trả lại số tiền trên và yêu cầu xử lý H theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSBT ngày 31/5/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo từ 03 - 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đã trả lại chị M 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 66C1-253.61 mang tên M.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 cây mỏ lết bằng kim loại màu trắng; 01 ống điều bằng kim loại màu xám đen đầu 8; 01 thanh kim loại màu vàng hình vuông; 03 thanh kim loại màu trắng 01 đầu lục giác, 01 đầu dẹp vì là những công cụ mà bị cáo dùng để lấy trộm xe của chị M.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

*Bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo đã biết lỗi và ăn năn, hối hận xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo là người có 02 tiền án: Ngày 27/11/2013 Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo chưa đóng án phí hình sự và trách nhiệm dân sự; ngày 26/12/2013 Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 19/9/2018 bị cáo chấp hành xong trở về địa phương nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học thay đổi bản thân mà đến khoảng 15 giờ ngày 14/02/2021 tại nhà trọ “Kim Ánh” do bà A làm chủ thuộc tổ 06, ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô 66C1-253.61 loại wave, màu xám-đen-bạc của chị M trị giá 07 triệu đồng.

Trong lần phạm tội này bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích theo bản án số 05/2013/HSST ngày 26/12/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong Bản cáo trạng số 29/CT-VKSBT ngày 31/5/2021 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo chỉ vì cần tiền tiêu xài đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Chính vì vậy cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo là không có theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do đó cần áp dụng khi lượng hình cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Minh yêu cầu chủ nhà trọ Kim Ánh là bà A bồi thường giá trị xe mô tô 66C1-253.61 theo kết luận của Hội đồng định giá là 07 triệu đồng. Trong quá trình

điều tra, bà A đã bồi thường xong. Sau khi nhận đủ 07 triệu đồng, chị M không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng không đặt ra xem xét.

- Chủ nhà trọ Kim Ánh là bà A không yêu cầu bị cáo trả lại bà số tiền 07 triệu đồng mà bà đã bồi thường cho chị M nên Hội đồng không đặt ra xem xét.

[7] Đối với người đàn ông mua xe của bị cáo lấy trộm thì bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đã trả lại chị Minh 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 66C1-253.61 mang tên M

- Đối với 01 cây mỏ lết bằng kim loại màu trắng; 01 ống điều bằng kim loại màu xám đen đầu 8; 01 thanh kim loại màu vàng hình vuông; 03 thanh kim loại màu trắng 01 đầu lục giác, 01 đầu dẹp. Tất cả cần tịch thu tiêu hủy vì đều là những công cụ mà bị cáo dùng để lấy trộm xe của chị M.

[9] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Tuyên bố bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản”**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 20 tháng 3 năm 2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

#### **2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.**

**3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.**

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây mỏ lết bằng kim loại màu trắng; 01 ống điều bằng kim loại màu xám đen đầu 8; 01 thanh kim loại màu vàng hình vuông; 03 thanh kim loại màu trắng 01 đầu lục giác, 01 đầu dẹp.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/5/2021)

**4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.**

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

**5. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ**

án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H. Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- Bị cáo; các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thanh Hùng**